

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mông Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký ghi phiên tòa: Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Lỗ Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2020/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị T - sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà 503, CT6-T5, tổ 13, phường TT, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: anh Dương Văn C- sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà 503,CT6-T5,tổ 13,phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị T nộp đơn xin ly hôn với anh Dương Văn C tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn nêu nội dung: chị T và anh Dương Văn C đăng ký kết hôn ngày 28/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H T, Mỹ Đức, Hà Nội. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng không hòa hợp, nên phát sinh ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xác định thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: có 02 con chung là Dương Đức T- sinh ngày 25/8/2011; Dương Ngọc Khánh A sinh ngày 30/5/2016. Hiện nay các con đang ở với mẹ. Nguyên vọng của chị T muốn được nuôi con chung Dương Ngọc Khánh A và anh Dương Văn C có trách nhiệm nuôi con chung Dương Đức T không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Thoan có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải

Sau khi thụ lý đơn của chị T, Tòa án đã tiến hành báo triệu tập đương sự, ngày 6/3/2021 anh Dương Văn C có bản tự khai với nội dung: Do tính chất công việc

nên không tham dự, không thể có mặt tại tất cả các buổi do tòa án triệu tập, có yêu cầu: Đối với 02 con chung là Dương Đức T- sinh ngày 25/8/2011; Dương Ngọc Khánh A sinh ngày 30/5/2016 sẽ để cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con Dương Đức T học xong cấp trung học cơ sở và con Dương Ngọc Khánh A học xong cấp tiểu học thì anh C sẽ trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Thoan nuôi con, anh C tự nguyện có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi các con theo quy định của pháp luật và theo khả năng của bản thân nhưng không quá 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng. Nếu sau này anh C đón 02 con về nuôi sẽ yêu cầu chị T đóng góp không dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng)/ tháng. Tòa án đã ra thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương, bà Đinh Thị Xuân là tổ trưởng tổ 13, phường TT, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin: Chị Phạm Thị T và anh Dương Văn C sống tại nhà số 503, tầng 5, cầu thang 06, khu tập thể A23, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, khoảng 02 năm gần đây thấy họ không còn chung sống với nhau. Anh Cương thỉnh thoảng mới về thăm con. Các giấy tờ của Tòa án gửi đến thì tổ trưởng đã đem đến tận nhà giao cho anh C, có lần anh C không ở nhà thì giao cho chị T để gửi lại anh C.

Do anh Cương cố tình vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành thủ tục họp công khai chứng cứ và hòa giải. chị Thoan có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXX-HNGĐ. Do anh Cương vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay anh Cương vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, chị Thoan giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nhất trí nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Cương cấp dưỡng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Thoan và anh Cương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Thoan được ly hôn anh Dương Văn Cương

Về con chung: Giao con chung Dương Đức Trí– sinh ngày 25/8/2011; Dương Ngọc Khánh An sinh ngày 30/5/2016 cho chị Thoan trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Cương đóng góp tiền nuôi con chung cùng do chị Thoan

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Thoan không yêu cầu, Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị Thoan tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị T nộp đơn xin ly hôn với anh Dương Văn C. cả hai đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: nhà số 503, tầng 5, cầu thang 06, khu tập thể A23, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án : chị Phạm Thị T và anh Dương Văn C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội. Trước khi làm đơn ly hôn chị Thoan và anh C đã sống ly thân từ năm 2019. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do , tình cảm vợ chồng không hòa hợp, nên phát sinh ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, đến nay tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được nữa, chị Thoan kiên quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng đã ly thân nhau hơn hai năm nay,; chị T cũng đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn và cũng nhiều lần rút đơn để đoàn tụ vợ chồng nhưng không còn khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung, chị Thoan và anh Cương có hai con chung là là Dương Đức Trí– sinh ngày 25/8/2011; Dương Ngọc Khánh A sinh ngày 30/5/2016. Xét thấy hiện nay anh C chưa ổn định nơi ở và nơi làm việc, không có đủ điều kiện chăm sóc con chung. Do đó cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục để đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển của con chung. Anh C phải đóng góp tiền nuôi con 3.000.000 đ (ba triệu đồng) một tháng đối với 02 con.

[4]. Về tài sản chung: chị T khai: tài sản, công nợ chung không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; 227, Khoản 1 Điều 228; 233, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thoan được ly hôn với anh Dương Văn C.

2. Về con chung, chị Phạm Thị T và anh Dương Văn C có hai con chung là Dương Đức T – sinh ngày 25/8/2011; Dương Ngọc Khánh A sinh ngày 30/5/2016.

Giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Văn C có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Anh Cương phải đóng góp tiền nuôi con 3.000.000 đ (ba triệu đồng)/tháng đối với 02 con từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Phạm Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004161 ngày 25/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Anh Dương Văn C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSNDTP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Hợp Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mông Thị Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

